DG 16 Carton Hessian 03_18

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM

490.67
120
100.84
120
35
99.79
120
43
4
4
3
14
30
6
6
119.25
110.75
67
25
263
180 ml
CAFÉ AU LAIT
16
12
6
111
1.5
15
11
NO TEXT AREA
14
4
12
43
11.42
120

Ingredients: Whole Milk Powder (from Cow's Milk) (37.2%), Creamer [Hydrogenated Palm Kernel Oil, Skimmed Milk Powder (from Cow's Milk), Glucose Syrup, Casein(e) (from Cow's Milk), Stabilizers (Dipotassium Phosphate, Trisodium Citrate, Sodium Hexametaphosphate), Anti-caking agent (Silicon Dioxide), Artificial Flavourings. Contains Food Allergen: Milk. Contains Stabilizer and Anti-caking Agent As Permitted Food Conditioner. Contains Permitted Flavouring)], Soluble coffee (22.7%), Sugar, Vegetable Oils (Palm, Palm kernel).
牛奶咖啡(全脂奶粉及即溶咖啡)配料: 全脂奶粉 (37.2%), 植脂末 [氫化棕榈仁油, 脫脂奶粉, 葡萄糖漿, 酪蛋白, 穩定劑(磷酸二鉀, 檸檬酸三鈉, 六偏磷酸鈉), 抗結劑(二氧化硅), 人造調味劑], 即溶咖啡(22.7%), 糖, 植物油(棕櫚, 棕櫚仁).
含食物致敏源: 奶類
Thành phần cấu tạo: Sữa bột nguyên chất (37.2%), Bột kem sữa (Dầu hydrô hóa, Sữa bột tách kem, Siro glucose, Casein (từ sữa)), Cà phê hòa tan (22.7%), Đường, Dầu thực vật (Dầu cọ,Dầu hạt cọ).

NUTRITION INFORMATION / 營養資料 / GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH			
Serving size: 9.0 g (9.0 g milk coffee capsule) / Khối lượng của mỗi viên nén: 9.0g (9.0g của cà phê sữa viên nén) / 食用分量: 9.0克 (9.0克牛奶咖啡膠囊)			
Servings Per Package: 16 / 每包裝所含食用份量數目: 16 / Số lần pha 1 hộp: 16	Unit 單位 Đơn vị	per 100 g* 每 100 克* Trong 100 g*	per serving 9.0 g** 每食用分量 9.0 克** Trong 1 lượng chất xuất 9.0 g**
Energy / 能量 / Năng lượng	kcal / 千卡	467	42
Energy (exclude fibre) / 能量 (不包括纖維) / Năng lượng (không bao gồm chất xơ)	kcal / 千卡	455	41
Protein / 蛋白質 / Chất đạm	g / 克	18.4	1.7
Total Fat / 脂肪 / Chất béo	g / 克	21.5	1.9
Monounsaturated Fatty Acid / 單元不飽和脂肪 / Axit béo không bão hòa đơn	g / 克	2.2	0.2
Polyunsaturated Fatty Acid / 多元不飽和脂肪 / Axit béo không bão hòa đa	g / 克	0.2	0
Saturated Fatty Acid / 飽和脂肪 / Axit béo bão hòa	g / 克	17.3	1.6
Trans Fatty Acid / 反式脂肪 / Axit béo	g / 克	0.4	0
Cholesterol / 膽固醇	mg / 毫克	35	3
Available Carbohydrate / 碳水化合物 / Carbohydrates	g / 克	46.2	4.2
Sugars / 糖 / Đường	g / 克	33.7	3
Dietary Fibre / 膳食纖維 / Chất xơ	g / 克	6.0	0.5
Sodium / 鈉 / Natri	mg / 毫克	216	19

*Nutrition value per 100 g powder / 每100克產品之營養值 /Giá trị dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm
**Nutrition value per 180 mL extracted product / 每180毫升沖調成品之營養值 / Giá trị dinh dưỡng trên 180 ml sản phẩm chiết xuất

GOOD TO TALK Tư vấn
Tổng đài 1800 806 7069
Metro Manila: 898-0961
Tel: (852) 2179 8999
Tel: 1800 6699 (Miễn phí cước gọi)
www.dolce-gusto.com
NUTRITIONAL COMPASS ® ®Registered Trademark of Société des Produits Nestlé S.A.

16x9.0 g = 144g 淨重: 144克 Khối lượng tịnh: 144.0 g (16 viên x 9 g)

NEW RECIPE
Công thức mới
NESCAFÉ Dolce Gusto
CAFÉ AU LAIT
Whole Milk Powder With Soluble Coffee
Cà phê hòa tan với sữa
16

You can also enjoy your Café au Lait on ice !
Bạn cũng có thể thưởng thức Café Au Lait với đá
Fill your preferred cup with ice
Thêm đá vào ly khi pha
120 ml
AMERICANO
ESPRESSO
CAPPUCCINO
ESPRESSO INTENSO
dolce-gusto.com
Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCCS 31:2018/NVL

LATTE MACCHIATO
GRANDE
LUNGO
ESPRESSO
CHOCOCINO™
MARRAKECH TEA
CAPPUCCINO
CAPPUCCINO ICE
dolce-gusto.com
Designed for the NESCAFÉ® DOLCE GUSTO® system /
NESCAFÉ® DOLCE GUSTO® / Sử dụng với máy pha cà phê chuyên dụng Nescafe Dolce Dusto

BEST BEFORE (DD/MM/YYYY) / 此日期前最佳(日/月/年) / Expiration Date / Hạn sử dụng (DD/MM/YYY)
Lot Identification
DATE OF MANUFACTURE: / 製造日期(日/月/年) Ngày sản xuất (DD/MM/YYYY)
D02 - XX
OTHER
Store in a clean, cool and dry place / 儲存於清潔及陰涼乾爽處 / Bảo quản nơi sạch sẽ, thoáng mát và khô ráo
Packed in a protective atmosphere / Đóng gói trong môi trường an toàn
© Reg. Trademark of Société des Produits Nestlé S.A.

43860300 101150735

Manufactured by/ Product of Vietnam: Produced at Nestle Tri An factory, Long Binh (Amata) Industrial Zone, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam. (SG) Imported by: Nestlé Singapore (Pte) Ltd 15A Changi Business Park Central 1, #05-02/03 Eightrium @ Changi Business Park, Singapore 486035 (PH) Imported by: NESTLE PHILIPPINES, INC., Cabuyao, Laguna, Philippines, Under license of Société des Produits Nestlé S.A., Vevey, Switzerland, Trademark Owners (HK) Imported by: Nestlé Hong Kong Ltd. 18 Wang Lok Street, Yuen Long Industrial Estate, Yuen Long, New Territories, Hong Kong. (VN) Sản xuất tại Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Bình, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, Đóng gói tại: Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, Lô số 311, Đường số 9, Khu công nghiệp Amata, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

8 934804 031071
NO TEXT AREA

106.33
59.62
59.63
100.49
60
106.58
100.49
40
19
70
25

Nestlé
SCHAWK!
Schawk Manchester
Boston Court
Kansas Avenue
Salford,
Manchester M50 2GN
Tel: (44) 161 872 9449
Fax: (44) 161 848 8441
Legend Version 2.2- Nestle
Approved:16/11/10

Black | Cyan | Magenta | Yellow | PANTONE 718 C | PANTONE 464 C
Emboss Existing
Gloss Varnish New
Matt Varnish New

VERSION 4a
DATE:11-MAY-18
OP: NM
Litho

CAN DIGITAL PROOF COLOUR BE USED FOR PRINT MATCH?
YES | YES | YES | YES | YES | YES

JOB DESCRIPTION: DG 43860300 CAL XX 16Cap Vietnam MMPV
OP: QC:
JOB NO: 539281/814776
MAT. CODE: 43860300
LINE CODE: 12371049
MTL / CUTTER: DG 16 Carton Hessian 03_18
PRINTER: MMP Vietnam
BARCODE No: 8934804031071
BWR: 0 Micron
PC CONTACT: Damien Hoadley-Brown
PACK TYPE: Carton/Sleeve
MAG 100%
JOB SIZE: A2
SUBSTRATE: Carton Board
COMMENTS: Emboss Existing as 281932_670080_XXXXXXXX_V1a
JOB TYPE: NEW DESIGN ☐ REPRO FROM BASED ON 43596812 ☒ COMBINATION (NEW & XXXXXXXX) ☐
JOB STATUS: COLOUR SEPARATION
PROOFING PROFILE: STD_39L_GL

Note for Epson or Wet Proofs (When ink not supplied directly by the printer): Any tints of Pantone or Special colours on this proof have been represented according to the pantone tint book and should be replicated on press. Please ensure that your ink supplier is aware that they need to match the tints as well as the 100% swatch when they are mixing the colour.

Ink	Coverage %
Black	5.8
Cyan	3.32
Magenta	3.79
Yellow	5.72
PANTONE 718 C	1.16
PANTONE 464 C	17.97